TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đ Thành.

Bà Lục Thị Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Trịnh Văn San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/9/1999 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm NT, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà S Thị M, sinh năm 1956; vợ: S Thị C, sinh năm 2000; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2023, chuyển tạm giam ngày 07/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Tráng Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/2001 tại huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Văn B, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2017, bị Công an huyện BM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2023, chuyển tạm giam

ngày 10/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Dìm Văn CA (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1997 tại huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dìm Văn O, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2023, chuyển tạm giam ngày 10/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA*: Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Tráng Văn B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

+ Dìm Văn O, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

+ S Thị C, sinh năm 2000; Nơi cư trú: xóm NT, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

+ Trần Văn Đ (đồng thời là người làm chứng), sinh ngày 10/11/1969; Nơi cư trú: xóm TD, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Dương Văn N, sinh ngày 23/11/1986; Nơi cư trú: xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Hoàng Văn H, sinh ngày 01/9/1975; Nơi cư trú: xóm LC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2023, tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và xác định được là Dìm Văn CA và Tráng Văn C. Tại vị trí dưới đất chỗ CA và C đang ngồi có 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 24 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin). Kiểm tra trên người Dìm Văn CA thu giữ 400.000 đồng, kiểm tra trên người Tráng Văn C thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, 01 ví giả da màu

đen, bên trong có số tiền 2.220.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 23H3-xxx để gần vị trí ngồi, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Chiều ngày 04/9/2023, Công an xã TL, BL phối hợp với Công an huyện BL làm nhiệm vụ tại xóm TD, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Trần Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thu giữ: 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, 01 bật lửa. Đ khai, mua heroin với Hoàng Văn S tại tại xóm NT, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 gói heroin với số tiền 200.000 đồng để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL khám xét chỗ ở Hoàng Văn S. Trước khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, S tự nguyện giao nộp 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi heroin); tiến hành khám xét, thu giữ số tiền 12.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONREX.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành cân khối lượng vật chứng nghi heroin thu giữ khi bắt quả tang Dìm Văn CA và Tráng Văn C, kết quả, có khối lượng 0,58 gam, sau đó trích 0,04 gam làm mẫu để gửi trưng cầu giám định; cân khối lượng vật chứng nghi heroin thu giữ khi khám xét chỗ ở Hoàng Văn S, kết quả, có khối lượng 7,91 gam, sau đó trích 0,04 gam làm mẫu để trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 481/KL-KTHS và 482/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận, Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Tại Cơ quan điều tra, Dìm Văn CA, Tráng Văn C khai nhận, mua heroin với một người đàn ông dân tộc Mông không rõ họ tên nhà ở xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong quá trình bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, CA và C nhìn thấy người đàn ông bán ma tuý cũng bị tạm giữ, qua tìm hiểu, biết được người đó tên là Hoàng Văn S. Ngày 08 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dìm Văn CA và Tráng Văn C về tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Về phần S, S khai bán heroin cho Đ và bán cho hai người có đặc điểm mô tả giống Dìm Văn CA, Tráng Văn C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành cho Dìm Văn CA và Tráng Văn C nhận dạng người, kết quả, CA và C nhận ra Hoàng Văn S là người bán heroin cho mình. Ngày 07 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn S về tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2, điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định nhập vụ án hình sự đối với 02 vụ án thành vụ án gọi chung là "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Dìm Văn CA và Tráng Văn C đều trú tại thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang có quen biết nhau, là người nghiện ma túy và thường xuyên đi lại trên địa bàn xã TH, huyện BL. Ngày 29/8/2023, Tráng Văn C có nhu cầu sử dụng heroin nên một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 23K1-052.48 từ nhà đến xóm BR, xã TH, huyện BL để tìm mua ma tuý. Tại đây, C nhờ một người nghiện khác (C không biết họ tên) dẫn đi đến nhà Hoàng Văn S để mua ma tuý, C mua với S 01 gói heroin, số tiền 500.000 đồng, C đã sử dụng hết số heroin này. Sáng ngày 30/8/2023, Dìm Văn CA có nhu cầu sử dụng ma tuý nên một mình điều khiển xe mô tô HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 23H3-xxx đi từ nhà đến huyện BL để tìm mua heroin, khi đi đến thị trấn YP, huyện BM, tỉnh Hà Giang, CA đã cầm cố chiếc xe mô tô này được số tiền 1.000.000 đồng và đi xe ôm đi đến xóm BR, xã TH, huyện BL. Tại đây, CA gặp C, C rủ CA góp tiền để mua chung heroin về sử dụng, CA đồng ý. CA góp số tiền 450.000 đồng, C góp số tiền 1.050.000 đồng. Sau đó, C đưa xe mô tô cho CA điều khiển rồi cùng nhau đi đến nhà S mua heroin. Đến nhà S, CA đợi ở trước cửa nhà, C một mình đi vào trong nhà hỏi mua heroin với S, số tiền 1.500.000 đồng, S cầm tiền và đi ra ngoài khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho C 01 gói heroin. Sau khi mua được heroin, C quay lại chỗ CA đợi, rồi cùng với CA về, đi đến đoạn đường thuộc xóm BR, xã TH, C và CA lấy một ít heroin trong số heroin vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong, C thấy số heroin còn lại nhiều nên nói với CA là chia nhỏ số heroin này để bán lại kiếm lời, CA đồng ý. CA ngồi cạnh cắt giấy để C gói số heroin thành nhiều gói nhỏ, được hơn 20 gói, cất vào trong một lọ nhựa màu trắng, rồi CA và C ngồi ở đoạn đường thuộc xóm BR, xã TH để bán cho các đối tượng nghiện khác hỏi mua. Mỗi gói heroin sẽ bán với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 03/9/2023, CA và C đã thay nhau bán hết số heroin, số tiền CA bán heroin CA đều đưa cho C vì C có ví đựng. C chỉ nhớ đã bán cho Dương Văn N 01 lần, 01 gói, số tiền 100.000 đồng, bán cho 01 người không rõ họ tên, 01 gói, 100.000 đồng. CA chỉ nhớ bán bán cho Nghiệp 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói 100.000 đồng và bán cho một người không rõ họ tên, 01 gói, 100.000 đồng. CA không kiểm đếm số tiền nên không biết được bao nhiêu, C biết số tiền bán được là 3.200.000 đồng. Sáng ngày 03/9/2023, C đưa cho CA số tiền 1.000.000 đồng để đi chuộc lại chiếc xe mô tô đã cầm cố. Đến trưa ngày 03/9/2023, C lại rủ CA đi mua heroin tiếp, CA đồng ý. CA điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H3-xxx, C ngồi sau, cả hai đi đến nhà S để hỏi mua heroin, C và CA cùng vào nhà S, C đưa cho S số tiền 2.000.000 đồng (CA không rõ số tiền C đưa cho S là bao nhiêu nhưng biết là số tiền do bán heroin có), S nhận tiền và đi ra ngoài khoảng 20 phút đến 30 phút thì quay về đưa cho C 01 gói heroin. Sau khi mua được heroin, C và CA lại cùng nhau quay lại xóm BR, xã TH chia nhỏ số heroin. C một mình tự chia số heroin được tổng cộng 33 gói rồi cất vào trong lọ nhựa. Sáng ngày 04/9/2023, C đưa cho CA 200.000 đồng để CA có tiền lẻ bù lại nếu có người hỏi mua, khi CA đang bán heroin thì CA và C bị bắt quả tang.

Hoàng Văn S khai nhận: Đầu tháng 7 năm 2023, S đi chơi ở chợ MV, huyện MV, tỉnh Hà Giang, tại đây, S gặp một người đàn ông tên gọi là "CP" không rõ địa chỉ, qua nói chuyện, S biết CP có heroin bán nên mua 01 gói, số tiền 500.000 đồng để sử dụng. Ngày 20/7/2023, S lại đến chợ MV, huyện MV, tỉnh Hà Giang thì gặp lại "CP", S mua với Pá 01 gói heroin, số tiền 4.500.000 đồng, S đem về nhà sử dụng một phần, một phần S bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 20 ngày trước khi bị bắt, bán S cho một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin, số tiền 200.000 đồng; Ngày 29/8/2023, S bán cho Tráng Văn C 01 gói heroin, số tiền 500.000 đồng; Ngày 30/8/2023, S bán cho Tráng Văn C 01 gói heroin, số tiền 1.500.000 đồng, khi mua, C có nói cho S biết còn có một người khác đi cùng với C đang đợi ở bên ngoài, S cũng nhìn thấy người này; Ngày 01/9/2023, S bán cho Trần Văn Đ 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng; Ngày 03/9/2023, S bán cho Tráng Văn C và Dìm Văn CA 01 gói heroin, số tiền 2.000.000 đồng, S nhận ra Dìm Văn CA là người đã đi cùng và đợi C ở bên ngoài vào ngày 30/8/2023; Ngày 04/9/2023, S bán cho Trần Văn Đ 01 gói heroin, số tiền 200.000 đồng, sau đó S bị khám xét chỗ ở.

Hoàng Văn H qua thông tin trên mạng xã hội, Hoan biết và nhận 02 người bán ma tuý cho Hoan. Hoan đã mua 02 lần heroin để sử dụng, lần 1, vào ngày 03/9/2023, Hoan mua với người đàn ông dáng người thấp bé; lần 2, ngày 04/9/2023, Hoan mua với người đàn ông dáng người cao to, mỗi lần mua 01 gói, số tiền 200.000 đồng.

Đối với Trần Văn Đ, Dương Văn N, Hoàng Văn H là những người mua ma tuý với Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA về sử dụng, không cấu thành tội phạm, Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; Đối với người đàn ông có tên "CP" bán ma tuý cho Hoàng Văn S do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án; Đối với những người không quen biết đã mua ma tuý với C và CA, do C, CA không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở để xác minh, truy tìm.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Tráng Văn C và Dìm Văn CA về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố các bị cáo là đúng. Bị cáo S khai nhận: Ngày 20/7/2023, bị cáo mua với một người đàn ông tên "CP" 01 gói heroin, số tiền 4.500.000 đồng, ngoài sử dụng cho bản thân, S bán lại cho người khác nhằm kiếm lời, cụ thể, trước khi bị

bắt khoảng 20 ngày, S bán cho một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin, số tiền 200.000 đồng; bán cho C 01 gói heroin, số tiền 500.000 đồng ngày 29/8/2023; bán cho C 01 gói heroin, số tiền 1.500.000 đồng ngày 30/8/2023; bán cho Trần Văn Đ 01 gói heroin, số tiền 100.000 đồng ngày 01/9/2023; bán cho Tráng Văn C và Dìm Văn CA 01 gói heroine, số tiền 2.000.000 đồng ngày 03/9/2023; bán cho Trần Văn Đ 01 gói heroine, số tiền 200.000 đồng ngày 04/9/2023. Tổng số tiền bị cáo bán ma tuý được 4.500.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Khi bị khám xét chỗ ở bị cáo đã tự nguyện giao nộp 7,91 gam heroin. Bị cáo đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONREX.

Các bị cáo Dìm Văn CA, Tráng Văn C khai nhận, ngày 30/8/2023, C rủ CA góp tiền mua ma tuý, CA đồng ý, CA góp số tiền 450.000 đồng, C góp số tiền 1.050.000 đồng, C vào mua với S. Ngoài bản thân sử dụng, C rủ CA chia nhỏ số heroin này để bán lại kiếm lời, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 3/9/2023 đã bán hết, CA và C bán cho nhiều người nhưng không rõ họ tên, C chỉ nhớ đã bán cho Dương Văn N 01 lần, số tiền 100.000 đồng và bán cho 01 người quen biết 01 lần, 100.000 đồng. CA chỉ nhớ bán cho Nghiệp 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói 100.000 đồng và bán cho một người nữa 01 gói, 100.000 đồng. Sáng ngày 03/9/2023, C và CA lại cùng nhau đi mua heroin với S tiếp, C và CA cùng vào nhà S, C đưa cho S số tiền 2.000.000 đồng. C chia số heroin được 33 gói rồi cất vào trong lọ nhựa để bán lại cho người nghiện khác. Khi CA đang bán heroin thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,58 gam heroin. Trước đó, ngày 29/8/2023, bị cáo C còn mua với bị cáo S 01 gói heroin, số tiền 500.000 đồng. Bị cáo CA xác nhận, số tiền 400.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang, trong đó có 200.000 đồng do bị cáo C đưa để bù tiền nếu có người mua, 200.000 đồng là tiền bán ma tuý cho người khác không biết họ tên; bị cáo C đề nghị trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO và 01 ví giả da màu đen; số tiền 2.220.000 đồng bị thu giữ trong đó có 450.000 đồng là tiền vay chị gái, còn lại là tiền bán ma tuý mà có, bị cáo đề nghị trả lại 450.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Trần Văn Đ vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra, Đ khai, mua heroin với S 02 lần, lần 1, ngày 01/9/2023, số tiền 100.000 đồng đã sử dụng hết, lần 2, ngày 04/9/2023, số tiền 200.000 đồng, khi vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang bị thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, 01 bật lửa. Người làm chứng Dương Văn N vắng mặt, có lời khai, mua heroin với 02 người thanh niên 02 lần, lần 1, 01 gói, 100.000 đồng, lần 2, 02 gói, 200.000 đồng; Hoàng Văn H đã có lời khai trong hồ sơ, mua heroin với 02 người thanh niên 02 lần, lần 1, ngày 3/9/2023, 01 gói, 200.000 đồng, lần 2, ngày 4/9/2023, 01 gói, 200.000 đồng và đã sử dụng hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dìm Văn O đề nghị trả lại 01 mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX; ông Tráng Văn B đề nghị trả lại 01 mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 23K1-052.48; Bà S Thị C đề nghị trả lại số tiền 12.800.000 đồng do đó là số tiền bà mượn người khác để san ruộng.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, đồng thời phân tích hành vi, tính chất, vai trò, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Về hình phạt, hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b, c, i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, CA; đề nghị xử phạt bị cáo C từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo CA từ 07 năm tù đến 08 năm tù; Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng;

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Dìm Văn CA, Tráng Văn C; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn S; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, 01 bật lửa. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo CA, số tiền 1.770.000 đồng của bị cáo C. Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONREX; Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, 01 ví giả da màu đen, số tiền 450.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan S Thị C số tiền 12.800.000 đồng; Trả lại cho ông Dìm Văn O 01 mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX; trả lại cho ông Tráng Văn B 01 mô tô nhãn hiệu SYM; Truy thu đối với bị cáo S số tiền 4.500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; Truy thu đối với bị cáo C số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; Truy thu đối với bị cáo CA số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước vì đây đều là số tiền các bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho người khác mà có.

Về án phí: Tại phiên toà, các bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh, các điểm, khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã truy tố, luận tội đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cụ thể là, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo S đang nuôi 03 con chưa thành niên, các bị cáo đều sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo để xử phạt bị cáo S mức hình phạt 08 năm tù; xử phạt các bị cáo C và CA mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù; Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng, do các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo, không có tài sản; Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONREX; trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 ví giả da màu đen, số tiền 450.000 đồng; Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Các bị cáo không bổ sung gì với lời bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa các vấn đề còn mâu thuẫn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về hình phạt, khi luận tội Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét, đánh giá, toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên toà các bị cáo giao nộp đơn xin miễn án

phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA là người nghiện ma tuý, để có tiền sử dụng ma tuý, các bị cáo đã mua ma tuý về, một phần để sử dụng cho bản thân, một phần chia thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời. Từ ngày 30/8/2023 đến ngày 04/9/2023, tại xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, các bị cáo C và CA đã nhiều lần bán trái phép heroin cho người khác, cụ thể: bị cáo Tráng Văn C bán cho Dương Văn N 01 lần, 01 gói, số tiền 100.000 đồng, bán 01 lần cho một người không biết họ tên, số tiền 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn H 01 lần, 01 gói, số tiền 200.000 đồng. Bị cáo Dìm Văn CA bán cho Dương Văn N 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi gói 100.000 đồng; bán 01 lần cho một người không biết họ tên, số tiền 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn H 01 lần, 01 gói, số tiền 200.000 đồng. Sáng ngày 04/9/2023, khi các bị cáo C, CA đang bán heroin thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,58 gam heroin, nguồn gốc số heroin này là do các bị cáo C và CA mua với Hoàng Văn S. Bị cáo Hoàng Văn S bán trái phép heroin cho nhiều người, nhiều lần, cụ thể: Ngày 29/8/2023 bán cho Tráng Văn C 01 gói, số tiền 500.000 đồng; ngày 30/8/2023 bán cho Tráng Văn C 01 gói, số tiền 1.500.000 đồng; ngày 01/9/2023 bán cho Trần Văn Đ 01 gói, số tiền 100.000 đồng; ngày 03/9/2023 bán cho Tráng Văn C và Dìm Văn CA 01 gói, số tiền 2.000.000 đồng; ngày 04/9/2023, bán cho Trần Văn Đ 01 gói, số tiền 200.000 đồng, Đ vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang, Đ khai mua với Hoàng Văn S. Khám xét khẩn cấp chỗ ở bị cáo S, thu giữ 7,91 gam heroin.

Hành vi tàng trữ trái phép heroin nhằm bán trái phép cho người khác, bán trái phép heroin nhiều lần cho người khác của các bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA là các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S có 01 lần bán trái phép chất ma tuý cho cả hai bị cáo C và CA vào ngày 03/9/2023; bị cáo tàng trữ khối lượng 7,91 gam heroine nhằm bán trái phép cho người khác, khối lượng thu giữ của bị cáo CA và C là 0,58 gam heroin có nguồn gốc do bị cáo S bán nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 8,49 gam heroin nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự thêm 02 tình tiết định khung là "Đối với 02 người trở lên", "Heroine …có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" quy định tại các điểm c, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo

điểm b, c, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Tráng Văn C và Dìm Văn CA về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, hám lời bất chính mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đồng phạm: Bị cáo Hoàng Văn S một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Các bị cáo Tráng Văn C, Dìm Văn CA thống nhất thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo C, CA có khác nhau, bị cáo C là người chủ động rủ rê bị cáo CA đi mua ma tuý, khởi xướng việc chia nhỏ số ma tuý thành các gói để bán kiếm lời, bị cáo C góp số tiền mua ma tuý lớn hơn bị cáo CA, số tiền do bị cáo CA bán ma tuý đều đưa cho bị cáo C giữ; bị cáo CA nhận lời rủ rê của bị cáo C đã góp tiền mua ma tuý, bị cáo đồng ý với ý kiến của bị cáo C chia nhỏ số ma tuý ra thành các gói để bán lại kiếm lời, bị cáo trực tiếp thực hiện việc bán trái phép chất ma tuý cho nhiều đối tượng nghiện khác hơn bị cáo C.

[6] Về nhân thân: Ngày 30/10/2017, bị cáo Tráng Văn C bị Công an huyện BM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo Hoàng Văn S, Dìm Văn CA chưa bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính nhưng các bị cáo S, C, CA đều là người nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở vì các bị cáo đều nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo.

Bị cáo S phạm tội với 03 tình tiết định khung nên mức hình phạt đối với bị cáo S là cao nhất; căn cứ tính chất của đồng phạm theo Điều 58 của Bộ luật Hình sự, bị cáo C phải bị mức hình phạt cao hơn bị cáo CA, do đó, người bào chữa đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo C, CA bằng nhau là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Xét, các bị cáo nghiện ma tuý, thuộc hộ nghèo và cận nghèo, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Đối với chất ma tuý thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 02 phong bì là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, 01 bật lửa thu giữ của Trần Văn Đ là tang vật Đ đã sử dụng ma tuý, cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 23H3-xxx, chiếc xe là của ông Bàn Văn Tâm, khi mua đăng ký chủ xe Bàn Văn Tâm, biển kiểm soát 22B1-xxx. Sau một thời gian sử dụng, xe bị rơi biển kiểm soát 22B1-xxx nên ông Tâm đã xin biển số 23H3-xxx tại một quán sửa xe để lắp vào và bán lại cho một người không quen biết, ông Dìm Văn O đã mua lại chiếc xe này với một người không quen biết, do vậy, biển kiểm soát 23H3-xxx không phải là biển số của xe HONDA WAVE RSX nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, còn chiếc xe là sở hữu hợp pháp của ông Dìm Văn O, ông Ỏn không biết bị cáo CA đã cầm cố chiếc xe để lấy tiền mua ma tuý, ông Ỏn có đề nghị được trả lại xe, được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FONREX của bị cáo S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 ví giả da màu đen của bị cáo C, các bị cáo không sử dụng để phạm tội nên đề nghị được trả lại điện thoại, ví của các bị cáo được chấp nhận; Đối với 01 mô tô nhãn hiệu SYM là sở hữu hợp pháp của ông Tráng Văn B, ông Bằn không biết bị cáo C đã sử dụng xe để đi mua ma tuý về bán lại kiếm lời nên đề nghị của ông Bằn được trả lại xe là phù hợp, cần chấp nhận; Đối với số tiền 12.800.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo S, là số tiền mà bà S Thị C đã mượn người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S nên đề nghị được trả lại tiền của bà Chá là phù hợp, được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo CA là 400.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được là số tiền do bán trái phép chất ma tuý mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật

Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 2.220.000 đồng thu giữ của bị cáo C, kết quả tranh tụng tại phiên toà xác định được, có 450.000 đồng là của tiền bị cáo mượn chị gái của bị cáo nên đề nghị của bị cáo được trả lại số tiền 450.000 đồng là phù hợp theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Số tiền còn lại là 1.770.000 đồng là tiền bị cáo C và bị cáo CA bán trái phép chất ma tuý mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền bị cáo S bán trái phép chất ma tuý cho Trần Văn Đ, bị cáo C, bị cáo CA được tổng số tiền 4.300.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền này để nộp ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo S còn khai trước khi bị bắt 20 ngày, bị cáo còn bán trái phép chất ma tuý cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 200.000 đồng, tiền bán được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, ngoài lời khai của bị cáo thì không có các chứng cứ khác nên không có cơ sở để truy thu số tiền 200.000 đồng này đối với bị cáo.

Bị cáo Tráng Văn C bán trái phép chất ma tuý cho người khác, thu lời bất chính, số tiền 400.000 đồng, bị cáo Dìm Văn CA bán trái phép chất ma tuý, thu lời bất chính với tổng số tiền 500.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng hết, do đó, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Văn Đ, Dương Văn N, Hoàng Văn H là những người mua ma tuý với Tráng Văn C, Dìm Văn CA về sử dụng và đã sử dụng hết. Công an huyện BL đã quyết định xử phạt hành chính đối với Đ, Nghiệp, Hoan về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng.

Đối với người đàn ông có tên "CP" theo lời khai của Hoàng Văn S là người bán ma tuý cho S và những người mua ma tuý với Tráng Văn C và Dìm Văn CA, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án.

[13] Về án phí hình sự: Theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo là người bị bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo giao nộp tại phiên toà, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Đề nghị người bào chữa miễn án phí hình sự cho các bị

cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa đã được Hội đồng xét xử nhận định ở trên, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị khác không phù hợp với nhận định, không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c, i, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn S. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04 tháng 9 năm 2023.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tráng Văn C. Xử phạt bị cáo Tráng Văn C 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04 tháng 9 năm 2023.

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dìm Văn CA. Xử phạt bị cáo Dìm Văn CA 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04 tháng 9 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 04/9/2023 tại BR, TH, BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Dìm Văn CA, Tráng Văn C và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện BL, Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy khi khám xét chỗ ở Hoàng Văn S tại NT, TL, BL, Cao Bằng ngày 04/9/2023", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc có kích thước 7,5 x 5 cm đã bị đốt dở.

+ 01 (một) bật lửa màu xanh lá mạ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) biển kiểm soát 23H3-xxx.

- Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S: 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu FONREX màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359948783820092, số IMEI 2: 359948783820100.

+ Trả lại cho bị cáo Tráng Văn C: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867251053160363, số IMEI2: 867251053160371; 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng; số tiền 450.000 *(Bốn trăm năm mươi nghìn)* đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/9/2023 tại BR, TL, BL, Cao Bằng, Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ Trả lại cho bà S Thị C (sinh năm 2000; nơi cư trú: xóm NT, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 12.800.000 *(Mười hai triệu tám trăm nghìn)* đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/9/2023 tại NT, TL, BL, Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ Trả lại cho ông Dìm Văn O (sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang) 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh trắng không có gương chiếu hậu, yếm xe bị vỡ, số máy: JC52E6069848, số khung: RLHJC5259DY022670, loại xe mô tô hai bánh, dung tích xi lanh: 109 cm^3.

+ Trả lại ông Tráng Văn B (sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn BN, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang) 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM màu đỏ, không có gương chiếu hậu, không có yếm, biển kiểm soát 23K1-052.48, số khung: RLGSC10MHFH049789, số máy: VMSACE-H049789, loại xe mô tô hai bánh, dung tích xi lanh: 97 cm^3.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Tráng Văn C số tiền 1.770.000 *(Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn)* đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/9/2023 tại BR, TL, BL, Cao Bằng. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Dìm Văn CA số tiền 400.000 *(Bốn trăm nghìn)* đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/9/2023 tại BR, TL, BL, Cao Bằng, Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 23/01/2024.

- Truy thu đối với các bị cáo:

+ Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn S số tiền 4.300.000 *(Bốn triệu ba trăm nghìn)* đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu đối với bị cáo Tráng Văn C số tiền 400.000 *(Bốn trăm nghìn)* đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu đối với bị cáo Dìm Văn CA số tiền 500.000 *(Năm trăm nghìn)* đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án hình hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn S, Tráng Văn C, Dìm Văn CA.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản bán, quyết định liên quan đến trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bán hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại

Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 LuậtThi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện BL;
- Công an huyện BL;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim